

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 364/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 11-12-2023

“v/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chát

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thà và bà Dương Thị Kim Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Bùi Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 382/2023/TLST-HNGĐ ngày 05/10/2023 về việc “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 409/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 291/2023/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Phùng Văn T, sinh năm 1988; nơi cư trú: Đ, thôn M, xã M, huyện N, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Vương Thị Thu A, sinh năm 1989; nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Đội 2, thôn M, xã M, huyện N, tỉnh Hải Dương. Nơi ở hiện nay: Nhật Bản. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn anh Phùng Văn T trình bày:

Anh và chị Vương Thị Thu A kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 13/02/2017 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chung sống cùng nhau tại Nhật Bản. Đến tháng 5/2017, anh bàn bạc với chị Thu A là vợ chồng cùng về Việt Nam sinh sống nhưng chị Thu A không đồng ý. Sau đó, anh về Việt Nam một mình. Thời gian đầu mới về nước, anh và chị Thu A vẫn liên lạc với nhau. Từ năm 2019, chị Thu A nói với anh là sẽ ở lại Nhật Bản, không về Việt Nam nữa nên từ đó vợ chồng anh sống ly thân, không

liên lạc với nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Thu A.

Về con chung: Vợ chồng anh không có nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng anh không có nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do anh T không cung cấp được địa chỉ của chị Thu A ở Nhật Bản nên Tòa án đã tiến hành xác minh tại gia đình chị Thu A. Ông Vương Quốc H (là bố đẻ chị Thu A) trình bày: Ông không biết địa chỉ cụ thể của chị Thu A ở nước ngoài nên không cung cấp cho Tòa án được. Tuy nhiên chị Thu A vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình qua điện thoại. Ông đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho chị Thu A biết. Quan điểm của chị Thu A là do vợ chồng không còn tình cảm, đã sống ly thân nhau từ năm 2019 đến nay nên anh T có đơn xin ly hôn, chị Thu A đồng ý. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị Thu A xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự cơ bản chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Phùng Văn T ly hôn chị Vương Thị Thu A. Về án phí: Anh T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bị đơn chị Vương Thị Thu A hiện đang sinh sống và làm việc tại Nhật Bản, nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh tại xã M, huyện N, tỉnh Hải Dương. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, anh T không cung cấp được địa chỉ cụ thể của chị Thu A ở nước ngoài. Tòa án đã nhiều lần yêu cầu nhưng gia đình chị Thu A đều trình bày không biết địa chỉ cụ thể của chị Thu A ở Nhật Bản. Tòa án

đã tiến hành giao các văn bản tố tụng cho ông Vương Quốc H là bố đẻ của chị Thu A để ông H thông tin lại cho chị Thu A biết việc Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn giữa anh T và chị Thu A. Đồng thời Tòa án cũng tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt và có đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng qua gia đình và niêm yết các văn bản tố tụng đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, do vậy, căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phùng Văn T và chị Vương Thị Thu A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản vào ngày 13/02/2017 nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh T và chị Thu A chung sống cùng nhau tại Nhật Bản. Năm 2017, anh T về Việt Nam còn chị Thu A vẫn ở lại Nhật Bản. Năm 2019, chị Thu A trao đổi với anh T là sẽ ở lại Nhật Bản, không về Việt Nam nữa nên từ đó anh chị không còn liên lạc với nhau, vợ chồng sống ly thân. Nay anh T và chị Thu A đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh T xin ly hôn, chị Thu A đồng ý. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh T và chị Thu A đã trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, không còn quan tâm, yêu thương nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho anh T được ly hôn chị Thu A là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung: Các đương sự xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Anh Phùng Văn T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phùng Văn T.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Phùng Văn T ly hôn chị Vương Thị Thu A.

2. Về án phí: Anh Phùng Văn T phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền số AA/2023/0001155 ngày 05 tháng 10 năm 2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Anh T đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Phùng Văn T vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Chị Vương Thị Thu A vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chất